Etablissement contractant
Lycée français international Marguerite Duras
260 Đường 11, Long Bình, Thành Phố Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh
Tổ chức ký hợp đồng
Trường quốc tế Pháp Marguerite Duras
260 Đường 11, Long Bình, Thành Phố Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh

Pouvoir adjudicateur :
Jean Hugues Mota, Proviseur de l'établissement.
Người có thẩm quyền ký hợp đồng :
Jean Hugues Mota, Hiệu trưởng.

Renseignements d'ordre technique :
Thông tin kỹ thuật :
Secretaire.general@lfiduras.com

Renseignements d'ordre technique :
Thông tin kỹ thuật
adjoint.daf@lfiduras.com

Règlement de Consultation – RC

Quy tắc tham vấn

MARCHE A PROCEDURE ADAPTEE DE PRESTATIONS DE SERVICES
GÓI THẦU DỊCH VỤ THEO QUY ĐỊNH

Prestations de service de nettoyage
CUNG CẤP DỊCH VỤ VỆ SINH
2023

Date limite de remise des offres : 30/11/2022 à 12h00 (heure du Vietnam)
Thời điểm đóng thầu : 30/11/2022 lúc 12h00 (giờ Việt Nam)

Le présent document comporte 8 pages
Tài liệu gồm 8 trang

Table des matières
Mục lục

Article 1 –OBJET DE L'ACCORD-CADRE ET CONDITIONS/ ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG 3
Article 2 – DEMATERIALISATION DE LA PROCEDURE/ THỦ TỤC ĐẤU THẦU ĐIỆN TỬ 3
Article 3 – PIECES CONSTITUTIVES DU MARCHE/ HỒ SƠ THẦU 4
Article 4 – DELAI DE VALIDITE DES OFFRES/ THỜI HẠN XÉT DUYỆT HỒ SƠ THẦU 4
Article 5 - PRESENTATION DES CANDIDATURES ET DES OFFRES/ TRÌNH BÀY HỒ SƠ ỨNG VIÊN 4
Article 6 – JUGEMENT DES CANDIDATURES ET DES OFFRES/ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ THẦU 5
Article 7 – LISTE DES PIECES A FOURNIR A L'ATTRIBUTION/ CÁC LOẠI GIẤY TỜ CẦN ĐƯỢC CUNG CẤP 7
Article 8 – CONDITIONS D'ENVOI OU DE REMISE DES DOSSIERS/ ĐIỀU KIỆN GỬI HAY NỘP HỒ SƠ... 7
Article 9 – RENSEIGNEMENTS COMPLEMENTAIRES/ CHỈ DẪN BỔ SUNG 8

Article 1/ĐIỀU 1 – OBJET DU CONTRAT/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1 Objet du marché/ Nội dung gói thầu

La présente consultation a pour objet la contractualisation et l'externalisation de prestation de service de nettoyage.
Mục đích gói thầu này là giao kết hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh.

L'exécution du marché public est soumise aux conditions techniques décrites dans le présent Cahier des Clauses Techniques Particulières (CCTP) définissant l'ensemble des prestations à réaliser.
Việc thực hiện gói thầu công phải tuân thủ các điều kiện kỹ thuật được mô tả trong Tài liệu Kỹ thuật Đặc biệt (CCTP) xác định tất cả các dịch vụ sẽ được thực hiện.

1.2 Procédure de passation et forme du marché /Thủ tục giao thầu và hình thức gói thầu

La consultation est passée selon les principes de la commande publique française (procédure adaptée).
Gói thầu này được thực hiện theo các nguyên tắc mua sắm công của nước Pháp (thủ tục được điều chỉnh phù hợp).

Le prix forfaitaire transmis par le prestataire détaille et intègre le cout des prestations TTC.
Giá cố định do nhà cung cấp dịch vụ gửi nêu rõ chi tiết và giá này đã bao gồm thuế.

1.3 Durée d'exécution du marché/ Thời hạn thực hiện gói thầu

Le présent marché est conclu pour une durée d'un an à compter de sa notification.
Gói thầu được ký kết trong thời hạn một năm kể từ ngày thông báo

Il débutera le 1er janvier 2023 pour une période de douze mois ferme.
Hợp đồng đầu tiên được cố định mười hai tháng và ngày bắt đầu thực hiện là ngày 1 tháng 1 năm 2023.

La non-reconduction du marché n'ouvre droit à aucune indemnité ni à aucun dédommagement au profit de son titulaire. Le titulaire est tenu par ses obligations contractuelles jusqu'à la fin de la période de validité du marché.
Nhà thầu phải thực hiện các cam kết của gói thầu đến hết thời hạn hiệu lực hợp đồng. Không có bất kỳ bồi thường nào trong trường hợp không ký lại hợp đồng.

1.4 Conditions d'acceptation des variantes /Điều kiện chấp nhận thay đổi variantes non admises/ thay đổi không được chấp nhận

Le présent marché ne comporte pas de variante
Hợp đồng này không bao gồm các thay đổi.

Article 2/ ĐIỀU 2 – DEMATERIALISATION DE LA PROCEDURE/ THỦ TỤC ĐẤU THẦU ĐIỆN TỬ

2.1 Site internet/ Trang mạng

Le dossier de consultation des entreprises (DCE) se trouve sur le site internet de l'établissement http://lfiduras.com/appel-public-concurrence
Hồ sơ dự thầu (DCE) được tìm thấy trên trang web của trường : http://lfiduras.com/appel-public-concerence

2.2 Retrait des dossiers par voie dématérialisée/Rút hồ sơ dưới dạng hồ sơ điện tử.

Les soumissionnaires peuvent, gratuitement et anonymement, consulter l'avis et retirer le DCE sur le site internet ci-dessus.
Các nhà thầu có thể tham khảo thông tin hoặc tải hồ sơ dự thầu miễn phí trên trang web trên đây.

Tous les renseignements utiles peuvent être obtenus auprès de monsieur le secrétaire général du Lycée Marguerite Duras, adresse électronique : secretaire.general@lfiduras.com **et copie** adjoint.daf@lfiduras.com
Mọi thông tin hữu ích có thể trao đổi với Tổng thư ký của Trường Pháp Quốc Tế Marguerite Duras, địa chỉ email: secretaire.general@lfiduras.com và adjoint.daf@lfiduras.com.

Article 3/ ĐIỀU 3 – PIECES CONSTITUTIVES DU MARCHE/ HỒ SƠ THẦU

3.1 – Contenu du dossier de consultation (DCE)/ Nội dung hồ sơ dự thầu

Le dossier de consultation comporte les documents suivants :
Hồ sơ dự thầu bao gồm các tài liệu sau :

- le présent règlement de Consultation (RC) ;
  các Quy tắc tham gia dự thầu (RC);
- l'acte d'engagement
  Giấy cam kết
- le Cahier des Clauses Techniques Particulières (CCTP) ;
- Hồ sơ đề xuất kỹ thuật (CCTP);

3.2 - Modification de détail au dossier de consultation/ Thay đổi chi tiết hồ sơ thầu

L'Acheteur se réserve le droit d'apporter, au plus tard 10 jours avant la date fixée pour la remise des offres, des modifications de détail au dossier de consultation. Les candidats devront alors répondre sur la base du dossier modifié sans pouvoir élever aucune réclamation à ce sujet.
Bên mời thầu có quyền sửa đổi hồ sơ thầu, thời gian tối thiểu là 10 ngày trước ngày ấn định nộp hồ sơ dự thầu. Các ứng viên phải trả lời dựa trên hồ sơ đã được sửa đổi mà không được khiếu nại bất cứ điều gì về sự sửa đổi này.

Si, pendant l'étude du dossier par les candidats, la date limite fixée pour la remise des offres est reportée, la disposition précédente est applicable en fonction de cette nouvelle date.
Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ bởi các ứng viên, nếu thời hạn ấn định nộp hồ sơ dự thầu được gia hạn, thì các quy định trước đó được áp dụng theo thời hạn mới này.

Article 4/ ĐIỀU 4 – DELAI DE VALIDITE DES OFFRES/THỜI HẠN XÉT DUYỆT HỒ SƠ THẦU

Le délai de validité des offres est fixé à 30 jours (trente jours) à compter de la date limite de remise des offres.
Thời gian phê duyệt hồ sơ dự thầu được ấn định là 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày đóng thầu.

L'attribution du marché sera notifiée au candidat avant le 20 décembre 2022.
Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được công bố trước ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Article 5/ĐIỀU 5 - PRESENTATION DES CANDIDATURES ET DES OFFRES/ CHỨNG MINH NĂNG LỰC VÀ HỒ SƠ CHÀO THẦU

Les candidatures et les offres doivent être rédigées en français. Chaque candidat devra produire un dossier de candidature (entendu ici comme contenant l'ensemble des pièces relatives à l'examen de la candidature et de l'offre) complet comprenant les pièces suivantes :
Hồ sơ năng lực và hồ sơ chào thầu phải được viết bằng tiếng Pháp. Mỗi ứng viên phải cung cấp một bộ hồ sơ đầy đủ (ở đây được hiểu là có đầy đủ các giấy tờ liên quan đến việc thẩm định hồ sơ năng lực và hồ sơ chào thầu) bao gồm các giấy tờ sau:

5.1 Pièces relatives à l'examen de la candidature/ Giấy tờ liên quan đến việc thẩm định hồ sơ năng lực:

Pour présenter sa candidature, le candidat peut utiliser :
Les pièces suivantes :

Để giới thiệu về năng lực ứng viên có thể cung cấp các tài liệu sau:

- renseignements relatifs aux effectifs et moyens techniques : effectif total et importance du personnel d'encadrement, qualifications, moyens matériels et techniques dont dispose le candidat,
  thông tin liên quan đến nhân viên và nguồn lực kỹ thuật: tổng số nhân viên và số lượng nhân viên quản lý, trình độ, phương tiện vật chất và kỹ thuật sẵn có của ứng viên,

- références du candidat (liste des principales fournitures et services fournis indiquant le montant, année, établissement destinataire) ;
  tài liệu tham khảo về ứng viên tham dự thầu (danh sách các sản phẩm và dịch vụ chính mà Công ty cung cấp, cho biết số tiền, năm, cơ sở tiếp nhận);

- Tous documents, renseignements ou justificatifs permettant d'évaluer s'il répond aux critères d'accessibilité à la procédure indiqués dans l'avis d'appel à la concurrence.
  Tất cả các tài liệu, thông tin hoặc chứng từ cho phép đánh giá xem ứng viên có đáp ứng các tiêu chí về khả năng tiếp cận với thủ tục nêu trong thông báo gọi thầu và có cạnh tranh hay không.

- le chiffre d'affaire global et le chiffre d'affaires concernant les prestations objet du présent marché réalisés au cours des trois derniers exercices disponibles.
  - doanh thu tổng thể và doanh thu liên quan đến các dịch vụ được đề cập trong gói thầu này được thực hiện trong ba năm tài chính gần đây nhất.

5.2 <u>Pièces relatives à l'examen de l'offre/ Tài liệu liên quan đến việc thẩm định hồ sơ chào thầu .</u>

- l'acte d'engagement renseigné ;
- giấy cam kết đã nêu;
- l'annexe financière présentée par le prestataire intégrant l'ensemble des coûts ;
  phụ lục tài chính do nhà cung cấp dịch vụ trình bày bao gồm tất cả các chi phí;
- le mémoire technique du candidat
  bản tóm tắt kỹ thuật của ứng viên
- L'attention des candidats est attirée sur le fait que :
  Các ứng viên được chủ đầu tư quan tâm, chú ý trong trường hợp :

- les critères de jugement de l'offre sont appréciés sur la base des différents documents demandés ci-dessus, et qu'il est par conséquent de leur intérêt d'y apporter, avec le niveau de détail pertinent, toutes les indications nécessaires à cette appréciation ;
  các tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu được đánh giá tốt dựa trên cơ sở các tài liệu yêu cầu trên đây. Do đó, ứng viên sẽ có lợi hơn khi cung cấp đầy đủ, chi tiết, tất cả các thông tin cần thiết cho việc đánh giá này;

- l'offre doit être conforme au dossier de consultation.
  Hồ sơ dự thầu phải tuân theo các yêu cầu của hồ sơ thầu.

La signature de l'offre est possible mais n'est pas obligatoire.
Không bắt buộc chứng thực chữ ký trong hồ sơ dự thầu.

Seul le candidat informé que son offre est retenue sera tenu de signer l'acte d'engagement.
Ứng viên được yêu cầu ký Giấy cam kết khi nhận được thông báo chấp nhận hồ sơ dự thầu.

- Documents permettant de s'assurer des exigences relatives à la sécurité d'approvisionnement que requiert le besoin ;
  Các tài liệu cho phép đảm bảo các yêu cầu liên quan đến sự an toàn xuyên suốt trong quá trình thực hiện công việc yêu cầu;
- Echantillons ainsi que tout document permettant d'apprécier l'offre.
  Các mẫu cũng như bất kỳ tài liệu nào cho phép đánh giá tốt hồ sơ dự thầu.

Article 6/ĐIỀU 6 – JUGEMENT DES CANDIDATURES ET DES OFFRES/ ĐÁNH GIÁ ỨNG VIÊN VÀ HỒ SƠ DỰ THẦU

6.1 <u>Examen des candidatures</u>/Thẩm định hồ sơ năng lực của ứng viên :

L'acheteur vérifie que l'ensemble des documents demandé au titre de la candidature (article 5.1) ont été transmis. Au cas où les pièces demandées sont manquantes ou incomplètes, l'acheteur **peut demander** au candidat de compléter son dossier de candidature.
Chủ đầu tư kiểm tra tất cả các tài liệu được yêu cầu cho hồ sơ dự thầu (điều 5.1) đã được gửi đến. Trong trường hợp hồ sơ yêu cầu còn thiếu hoặc chưa đầy đủ, Chủ thầu có thể yêu cầu ứng viên hoàn thiện hồ sơ của mình.

Les candidatures seront jugées sur la base des documents visés à l'article 5.1 du présent document, au regard de :
Hồ sơ dự thầu sẽ được đánh giá dựa trên các tài liệu được đề cập trong Điều 5.1 của tài liệu này, liên quan đến:

- ses capacités techniques et professionnelles (présentation des principales prestations similaires et significatives du candidat (et ses éventuels co-traitants et sous-traitants) sur les trois dernières années ;
  năng lực chuyên môn và kỹ thuật của ứng viên (trình bày về các dịch vụ chính tương tự và quan trọng của ứng viên (và các đồng thầu và nhà thầu phụ có thể có của ứng viên) trong ba năm qua.

- ses capacités économiques et financières (les chiffres d'affaires des 3 derniers exercices)
  năng lực kinh tế và tài chính (doanh thu trong 3 năm tài chính gần nhất)

- son aptitude à exercer l'activité du marché.
  khả năng thực hiện của các công việc được nêu trong gói thầu.

L'acheteur élimine les candidats dont les documents exigés n'ont pas été produits dans le délai fixé.
Bên mời thầu sẽ loại bỏ những ứng viên không gửi được các tài liệu yêu cầu trong thời hạn đã quy định.

6.2 Analyse et classement des offres/ Phân tích và xếp loại hồ sơ chào thầu :
L'établissement se réserve la possibilité de demander aux candidats de préciser leur offre.
Chủ thầu có quyền yêu cầu các ứng viên nêu rõ hơn về hồ sơ chào thầu của họ.
Les offres inappropriées et inacceptables sont éliminées ;
Hồ sơ chào thầu không phù hợp và không được chấp nhận bị loại bỏ;

- les offres jugées irrégulières pourront être régularisées à la demande de l'acheteur dans un délai précisé lors de la demande.
- các hồ sơ dự thầu được coi là bất thường, có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của bên chủ thầu trong một khoảng thời gian được chỉ định theo yêu cầu.

Dans le cas où des erreurs de calcul (multiplication, addition, soustraction, ...) ou de report seraient constatées dans l'offre d'un candidat, l'entreprise sera invitée à confirmer l'offre rectifiée. En cas de refus, son offre sera jugée non conforme.
Trong trường hợp phát hiện các lỗi tính toán (nhân, cộng, trừ, v.v.) hoặc lỗi báo cáo trong hồ sơ chào thầu, Công ty sẽ được yêu cầu xác nhận đề nghị đã sửa. Trong trường hợp ứng viên từ chối sửa thì hồ sơ chào thầu của họ được coi là không hợp lệ.

L'unité monétaire est le VND.
Đơn vị tiền tệ là VND.

Le choix de l'offre économiquement plus avantageuse sera effectué, en fonction des critères suivants pondérés :
Việc lựa chọn hồ sơ dự thầu có lợi nhất về mặt kinh tế sẽ được thực hiện theo các tiêu chí sau:

Critère 1 – Prix des prestations : 60 points / Tiêu chí 1 – Giá dịch vụ/ 60 điểm
Ce critère sera apprécié au regard du montant total global VND TTC indiqué dans les documents financiers présentés par le candidat.
Tiêu chí này sẽ được đánh giá dựa trên tổng số tiền VND đã bao gồm thuế được ghi trong các tài liệu tài chính mà ứng viên trình bày trong hồ sơ.

Critère 2 - Valeur technique : 40 points/ Tiêu chí 2 - Giá trị kỹ thuật : 40 điểm
L'offre du candidat sera évaluée sur la base du cadre mémoire technique.
Hồ sơ dự thầu của ứng viên sẽ được đánh giá dựa trên phần tóm tắt kỹ thuật.

L'expérience et la formation de son staff.
Kinh nghiệm và việc đào tạo của nhân viên của Công ty.
Les éléments relatifs à la sécurité des biens et des personnes seront détaillés.
Các yếu tố liên quan đến sự an toàn về tài sản và con người sẽ được trình bày chi tiết.

Les candidats seront classés sur une note totale de 100 points.
Các ứng viên dự thầu sẽ được xếp hạng trên tổng số điểm là 100 điểm.

6.3 Détermination de l'offre économiquement la plus avantageuse/ Xác định hồ sơ chào thầu có lợi nhất về mặt kinh tế

Le lycée Marguerite Duras attribue le marché au soumissionnaire qui a présenté la meilleure offre au regard de l'avantage économique global, au terme d'un classement opéré par application des critères et sous-critères pondérés cités ci-dessus.
Trường Pháp Quốc Tế Marguerite Duras trao hợp đồng cho nhà thầu đưa ra được gói chào thầu tốt nhất liên quan đến lợi ích kinh tế tổng thể, theo xếp hạng được tính bằng cách áp dụng các tiêu chí chính và tiêu chí phụ nêu trên.

La somme des notes obtenues au titre des différents critères d'attribution détermine la note globale obtenue par les soumissionnaires, lesquels font l'objet d'un classement.
Tổng điểm đạt được từ các tiêu chí khác nhau là số điểm tổng để xếp hạng các nhà thầu.

Le candidat retenu sera celui ayant obtenu après addition de points, la somme de points la plus élevée.
Si plusieurs soumissionnaires obtiennent la même somme de points, alors le nombre de points attribués pour le critère technique sert à départager les soumissionnaires concernés.
Công ty trúng thầu sẽ là Công ty đạt được số tổng điểm cao nhất sau khi cộng các điểm từ các tiêu chí khác nhau.
Nếu nhiều nhà thầu có xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên cho nhà thầu có số điểm về tiêu chí kỹ thuật cao hơn.

Article 7/ĐIỀU 7 – LISTE DES PIECES A FOURNIR A L'ATTRIBUTION/ DANH SÁCH CÁC GIẤY TỜ ĐƯỢC YÊU CẦU CUNG CẤP

Outre la justification des pouvoirs du signataire, l'acte d'engagement et l'offre technique signés, le marché ne pourra être attribué au candidat retenu que sous réserve qu'ils produisent les pièces ci-après :
Ngoài giấy tờ chứng minh quyền hạn của người ký, giấy cam kết và tài liệu trình bày về năng lực kỹ thuật đã được ký, gói thầu chỉ có thể được trao cho ứng viên được nhận với điều kiện họ phải xuất trình các tài liệu sau:

- les attestations et certificats délivrés par les administrations et organismes compétents prouvant que les obligations fiscales et sociales lui incombant au 31 décembre de l'année précédente ont été satisfaites.
- giấy xác nhận và chứng nhận được cấp bởi các cơ quan và các tổ chức có thẩm quyền về việc đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và an sinh xã hội đến ngày 31 tháng 12 năm trước.

Article 8/ĐIỀU 8 – CONDITIONS D'ENVOI OU DE REMISE DES DOSSIERS/ ĐIỀU KIỆN GỬI HOẶC NỘP HỒ SƠ

Mode de transmission :
Cách thức gửi :

La transmission électronique des candidatures est faite exclusivement via l'adresse de messagerie secretaire.general@lfiduras.com avec copie adjoint.daf@lfiduras.com .
Hồ sơ ứng viên chỉ được gởi qua hòm thư điện tử : secretaire.general@lfiduras.com và adjoint.daf@lfiduras.com.

Les candidats doivent veiller à ce que la transmission de leur candidature soit effective avant l'heure limite de dépôt des plis figurant en page de garde du présent règlement de consultation.
Các ứng viên phải đảm bảo việc gửi hồ sơ thành công trước thời hạn nộp, thư mục hồ sơ xuất hiện trên trang bìa mục quy tắc tham dự thầu.

Les plis transmis par voie électronique étant horodatés, tout pli qui parviendrait au-delà de la date et de l'heure limites sera considéré comme hors délai.

Thư mục hồ sơ được gửi qua kênh điện tử được đánh dấu mốc thời gian, các hồ sơ nhận được sau ngày và giờ qui định sẽ được coi là quá hạn.

Les formats compatibles que la personne publique peut lire sont : .doc; .xls; .pdf
Các định dạng file hợp lệ là : .doc; .xls; .pdf

Article 9 – RENSEIGNEMENTS COMPLEMENTAIRES / CHỈ DẪN BỔ SUNG

Les demandes de renseignements d'ordre techniques et/ou administratifs devront être adressées à l'établissement **exclusivement par écrit** via l'adresse suivante : secretaire.general@lfiduras.com et copie adjoint.daf@lfiduras.com.
Các câu hỏi về thông tin kỹ thuật và / hoặc thủ tục hành chính phải được gửi riêng bằng văn bản viết đến bên trường qua địa chỉ sau: secretaire.general@lfiduras.com và đồng gửi tới adjoint.daf@lfiduras.com.

Ces demandes doivent être adressées au plus tard le 21/novembre/2022.
Các yêu cầu này phải được gửi trước ngày 21/11/2022.

La visite des locaux de l'établissement est possible avant dépôt de l'offre. La visite sera effectuée après prise de rendez-vous auprès du secrétariat général : secretaire.general@lfiduras;com et adjoint.daf@lfiduras.com au plus tard le 21/novembre/2022.
Có thể đến thăm cơ sở của trường trước khi nộp hồ sơ dự thầu. Việc thăm khảo sát sẽ được thực hiện sau khi đặt lịch hẹn với Tổng thư ký: secretaire.general@lfiduras; com và Phó tổng thư ký adjoint.daf@lfiduras.com chậm nhất vào ngày 21/11/2022.

Le Proviseur
Jean-Hugues MOTA

LYCÉE FRANCAIS INTERNATIONAL MARGUERITE DURAS
DISTRICT 9 - QUARTIER LONG BINH - ROUTE 11
HO CHI MINH VILLE - VIETNAM
Tel: (8) 37 25 22 08 - Fax: (8) 37 25 22 18